Quyển 41 (Kinh số 1121 - 1144)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 897

“Thua Thế Tôn, như thế con muốn khiến a-tu-la vương phải nói lời thề thốt, đây có phải đúng pháp không? A-tu-la có gây nhiễu loạn nữa không? Phật bảo trời Đế-thích: "Lành thay! Lành thay! Ông muốn a-tu-la nói lời thề như thế, rất đúng pháp, không trái và a-tu-la cũng không dám làm nhiễu loạn nữa.” Trời Đấ-thích nghe Phật nói như thế, vui mừng đảnh lễ cáo từ. rp-l Á rp/X 19 r rp y 1 1

The Ton bao các Tỳ-kheo: Trời Đế-thích kia là Vua Tự Tại nơi cõi trời Ba Mươi Ba, chẳng bi nhiễu loạn, cũng thường khen ngợi pháp không nhiễu loạn. Tỳ-kheo các thầy chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo cũng nên không nhiễu loạn và cũng nên khen ngợi pháp không nhiễu loạn như thế. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1121 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ, trong vườn Ni-câu-luật. Khi ấy, có dân chúng dòng họ Thích đi đến chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi rằng: Quý vị dòng Cù-đàm! Theo pháp trong ngày trai giới và tháng thần túc có thọ trì trai giới và có tu tập công đức gì không? Những người họ Thích đáp: -Bạch Thế Tôn! Chúng con vào những ngày trai giới có khi giữ được, có khi giữ không được. Vào ngày mười lăm, có khi thọ trì trai giới, tu tập công đức và cũng có khi không. Phật dạy: -Như vậy là quý vị không gặt hái được những lợi ích tốt đẹp. Quý vi là những người kiêu mạn, phiên não, buôn râu, khô não. Tại sao vào những ngày trai giới mà lại có khi giữ được, có khi không? Rồi vào những tháng thần túc, có khi thọ trì trai giới tu tập công đức, có khi không? Các vị dòng Cù-đàm! Ví như có người lo mun cầu tài lợi, hằng ngày lợi vô gấp bội, một ngày một tiền, hai ngày hai tiền, ba ngày bốn tiền, bốn ngày tám tiền, năm ngày mười sáu tiền, sáu ngày ba mươi hai tiền. Như thế người ấy thu lợi tăng dần, tám ngày, chín ngày, cho đến một tháng. Tiền bạc, tài sản tăng lên, giàu có phải không? Trưởng giả họ Thích bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Phật bảo:

898 KINH TẠP A-HÀM

Thế nào, những người họ Cù-đàm? người mà tài sản cứ tăng lên dần và sẽ tăng lên mãi, lại muốn tâm vui vẻ an lạc, trụ vào thiền định trong khoảng mười năm có được không? - Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo: r

Hoặc là chín năm? tám năm, bảy năm, sáu năm, năm năm, bôn năm, ba năm, hai năm hay một năm, tâm an lạc, vui vẻ, trụ vào thiền định có được không? - Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo: -Thôi, không tính năm, liệu có được mười tháng, chín tháng, tám tháng, cho đến một tháng tâm an lạc vui vẻ, trụ vào thiền định có được không? Thôi, không tính tháng, liệu có được mười ngày, chín ngày, tám ngày cho đến một ngày một đêm tâm an lạc vui vẻ, trụ vào thiền định có được không? -Bạch Thế Tôn, không! Phật dạy: Nay Ta nói cho quý vi rõ: Trong hàng Thanh văn của Ta, có người tâm ngay

thẳng, không cong vạy, hư dối. Đối với người này, Ta đã giáo hóa họ mười năm rồi do duyên này, người ấy có thể trong trăm, ngàn, vạn năm tâm an lạc vui vẻ, trụ vào thiền định, điều này chắc chắn là như vậy. Lại nữa, thôi không tính mười năm, chỉ cần chín năm, tám năm, cho đến một năm, mười tháng, chín tháng, cho đến một tháng, rồi mười ngày, chín ngày, cho đến một ngày một đêm được Ta giáo hóa thì đến sáng họ có thể tiến bộ vượt bực. Sáng sớm được giáo hóa đến chiều tối, có thể tăng tiến gấp bội. Do nhân duyên này, nên trong trăm ngàn, vạn năm tâm an lạc vui vẻ trụ vào thiền định, thành tựu chứng đắc hai quả vị, hoặc Tư-đà-hàm hay A-na-hàm, vì người này đã đắc quả Tu-đà-hoàn trước rồi. Những người họ Thích bạch Phật: - Lành thay, Thế Tôn! Từ ngày hôm nay vào những ngày trai giới, chúng con sẽ thọ trì tám chi trai giới, những tháng thần túc cũng thọ trì trai giới, tùy sức bố thi, tu tập công đức? Phật bảo: Lành thay! Những người dòng họ Cù-đàm5 chính yếu chân thật.

Phật nói kinh này xong, những người họ Cù-đàm nghe Phật dạy5 hoan hỷ, tày hỷ, làm lễ cáo từ.

KINH SỐ 1122 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ9 trong vườn Ni-câu-luật.

KINH TẠPA-HÀM 899

Bây giờ, có những người dòng họ Thích nhóm họp ở nhà nghị luận. Khi đó? có người họ Thích nói với người họ Thích tên là Nan-đề rằng: Chúng tôi có khi được đến Như Lai để cung kính cúng dường, có khi không được. Có khi chúng tôi được gần gũi cúng dường chư vị Tỳ-kheo hiểu biết, có khi không được. Lại cũng không biết hàng ưu-bà-tắc có trí tuệ, khi đến chỗ ưu-bà-tắc, iru-bà-di trí tuệ khác, bi tật bệnh khốn khổ thì phải thuyết pháp, giáo giới họ như thế nào. Do đó, bây giờ chúng ta hãy cùng đến chỗ Thế Tôn để thưa hỏi nghĩa này. Thế Tôn dạy thế nào thì chúng ta cứ như thế thọ lãnh và hành trì. Thế rồi Nan-đề và những người dòng họ Thích cùng dẫn nhau đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Nan-đề bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Chúng con những người dòng họ Thích có bàn luận với nhau ở nhà nghị luận như vầy: "C6 người họ Thích đến nói với con rằng: 'Này Nan-đề! Chúng tôi có khi được gặp Như Lai để cung kính cúng dường, có khi không được gặp. Hoặc có khi đến gặp được các vị Tỳ-kheo hiểu biết để gần gũi cúng dường, có khi không được gặp... (nói rộng như trêrì)... Thế Tôn dạy thê nào thì chúng ta cứ như thê thọ lãnh và hành tri.'" Hôm nay chúng con đên dây, xin hỏi đức Thế Tôn: "Nếu hàng ưu-bà-tắc đến chỗ ưu-bà-tắc và ưu-bà-di trí tuệ khác, bị bệnh tật khốn khổ thì phải thuyết pháp giáo giới như thế nào?" Phật đáp: -Nếu mi-bà-tắc có trí tuệ đến chỗ ưu-bà-tắc và iru-bà-di trí tuệ khác đang bi bệnh tật khốn khổ, dùng ba điều an ổn này mà truyền dạy cho họ: “Thua nhơn giả! Nhơn giả hãy thành tựu lòng tin thanh tịnh không hoại đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng/5 Sau khi dùng ba điều an ổn này giáo hóa nhắc nhở xong, phải hỏi lại người bệnh: “Nhơn giả có nhớ thương cha mẹ kh6ng?" Nêu người bệnh nói có nhớ thương cha mẹ, nên nhác họ buông xả và nói răng: "Nếu nhơn giả nhớ thương cha mẹ mà sống được thì nên nhớ thương. Đã không do nhớ thương mà được sống thì nhớ thương để làm gi?" Nếu người bệnh không nhớ thương cha mẹ thì nên vui vẻ tán thán mà hỏi

thêm rằng: “Nhơn giả có nghĩ nhớ đến vợ con, nô bộc và tài sản của cải không?^ Nếu họ nói nhớ thì khuyên họ buông xả, như pháp xả sự nhớ thương cha mẹ. Nếu người bệnh nói không nhớ nghĩ thì tùy hỷ khen ngợi và hỏi nữa. “Nhơn giả có nhớ đến ngũ dục thế gian kh6ng?" Nếu họ nói nhớ thì giải thích cho họ biết ngũ dục thế gian là chỗ xấu xa, bất tịnh, hoại diệt và hôi hám, không giống như ngũ dục thắng diệu của cõi trời.

Hãy khuyên người bệnh nên bỏ ngũ dục thế gian và nuôi chí nguyện thích ngũ dục cõi trời. Nếu họ nói tâm họ đã xa lìa ngũ dục thế gian và trước có nuôi chí nguyện thích ngũ dục thắng diệu của cõi trời thì khéo tán thán và tùy hỷ. Lại nói với họ rằng: r "Ngũ dục thắng diệu của cõi trời là pháp vô thường, khổ, không, là pháp • r • e

biên hoại. Chư thiên trên cõi trời có thân tướng thù thăng hơn ngũ dục cõi trời?9 Nếu họ nói đã bỏ ý niệm ưa ngũ dục cõi trời và nuôi ý niệm thích thân tướng thù thăng hơn ngũ dục thì cũng khéo khen ngợi và tùy hỷ. Roi lại nói với họ răng: “V niệm muốn có thân tướng thù thắng cũng là pháp vô thường, biến hoại. Có cái vui xuất ly khi hành diệt Niết-bàn5 nhơn giả nên bỏ ý niệm thích có thân tướng thù thắng, mà nên vui với cái vui Niếtbàn, vắng lặng là tối thượng, là thù th*ng." Vị Thánh đệ tử kia đã bỏ ý niệm thích có thân tướng thù thắng rồi vui với Niết-bàn an lạc thì cũng phải khéo tán thán và tùy hỷ. Như thế, Nan-dề, Thánh đệ tử kia tư từ lần lượt được rứiắc nhở chỉ dạy, khiến cho họ được Niết-bàn bất thối. Giống như Tỳ-kheo sống một trăm tuổi, được giải thoát và an lạc. Phật nói kinh này xong, các người họ Thích nghe lời Phật dạy, đều vui mừng, đảnh lễ lui về.

KINH SỐ 1123 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ca-tỳ-la-vệ9 trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, có người họ Thích tên là Bồ-đề đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi ngồi xuống một bên, bạch Phật: Lành thay, bạch Thế Tôn! Chúng con sung sướng được nhiều ích lợi quý giá, được làm thân quyến của Thế Tôn. Phật dạy: -Không nên nói như vầy: “Chúng con sung sướng được nhiều lợi ích quý giá là được làm thân quyến của Thế Tôn.55 Này Bồ-đề! Gọi là lợi ích tốt là đối với Phật có tâm thanh tịnh, không hoại; đối với Pháp, Tăng tâm thanh tinh, không hoại; và thành tựu Thánh giới. Thế nên, này Bồ-đề, nên học như vầy: "Đối với Phật, tâm thanh tịnh, không hoại; đối với Pháp, Tăng, tâm thanh tịnh, không hoại; và thành tựu Thánh giới.95 Phật nói kinh này xong, Bồ-đề họ Thích nghe lời Phật dạy hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ cáo từ.

KINH SỐ 1124 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Ca-tỳ-la-vệ9 trong vườn Ni-câu-luật. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu có vị Thánh đệ tử đối với Phật, thanh tựu lòng tin thanh tịnh không hoại thì bấy giờ hàng chư thiên trước kia đối với Phật đã thành tựu lòng tin thanh tịnh không hoại, được sanh lên cõi trời họ sẽ rất hoan hỷ và khen ngợi răng: “Ta trước đây, nhờ nhân duyên đối với Phật được thành tựu lòng tin thanh tịnh không hoại, nên được sanh lên cõi trời tốt đẹp này. Vị Thánh đệ tử kia, ngày nay đoi với Phật thành tựu được lòng tin thanh tinh, không hoại, do nhân duyên

đó cũng sẽ sanh lên cõi trời tốt đẹp này. Đối với Pháp và Tăng thành tựu lòng tin thanh tịnh, không hoại; và thành tựu Thánh giới, cũng nói như thế." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1125

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

r _

Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo:

-Có bốn thứ đạo phần của quả Tu-đà-hoàn. Đó là thân cận thiện hữu, nghe

Chánh pháp, bên trong suy nghĩ chơn chánh, pháp thứ pháp hướng.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1126 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn đạo phần của quả Tu-đà-hoàn. Những gì là bốn? Đó là: Đối với Phật, tâm thanh tịnh không hoại; đối với Pháp, Tăng, tâm thanh tịnh, không hoại; và thành tựu Thánh giới. Đây gọi là đạo phần của quả Tu-đà-hoàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1127 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: -Nêu có người thành tựu bốn pháp thì biết là Tu-đà-hoàn. Những gì là bốn? Đó là đối với Phật, Pháp, Tăng tâm thanh tịnh, không hoại; và thành tựu Thánh giới. Đó gọi là người thành tựu bốn pháp, nên biết vị ấy là Tu-đà-hoàn.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như thuyết không phân biệt, cũng vậy, phân biệt Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- nif Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, im-bà-tắc và ưu-bà-di. Người nào thành tựu bon pháp trên thì biết họ là Tu-đà-hoàn, Moi moi kinh đều nói như trên).

KINH SỐ 1128

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giơ, Thê Ton bảo các Tỳ-kheo:

Có bốn quả Sa-môn. Những gì là bốn? Đó là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm?

A-na-hàm và A-la-hán.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1129 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bốn quả Sa-môn. Những gì là bốn? Đó là Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm? A-na-hàm và A-la-hán. Thế nào là quả Tu-đà-hoàn? Nghĩa là đoạn dứt ba kiết sử thì gọi là Tu-đà-hoàn. Thế nào là quả Tư-đà-hàm? Nghĩa là đoạn dứt ba kiết sử và tham sân mỏng dần thì gọi là Tư-đà-hàm. Thế nào là quả

A-na-hàm? Là đoạn dứt năm hạ phần kiết sử gọi là quả A-na-hàm. Thế nào là quả A-la-hán? Nếu người nào dứt sạch tham dục5 sân nhuế, ngu si, và tất cả phiền não thì gọi là quả A-la-hán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1130 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo đang đi kinh hành ở nơi nào, mà chứng một trong bốn quả Sa-môn thì khi Tỳ-kheo ấy mạng chung, thường nhớ đến chỗ mình đã chứng quả. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giông như chô kinh hành, cũng vậy, chô đứng, chô ngôi, chô năm cũng như thê. Giông như Tỳ-kheof cũng vây, Tỳ-kheo-nỉf Thức-xoa-ma-na, Sa-dỉf Sa-dỉ- nif ưu-bd-tắc, ưu-bd-di, mỗi mỗi bốn kinh cũng nói như thế).

KINH TẠPA-HÀM 903

KINH SỐ 1131 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn cách ăn để nuôi dưỡng tứ đại, làm cho chúng sanh được an lạc5 lợi ích và nhiêp thọ. Những gì là bôn? Đó là đoàn thực, xúc thực, tư niệm thực và thức thực. Và có bốn thứ thấm nhuần phước dức, thấm nhuần pháp lành thì ăn mới an lạc. Những gì là bốn? Đó là đối với Phật thành tựu tâm thanh tịnh, không hoại, thấm nhuần phước đức, thấm nhuần pháp lành thì ăn mới an lạc. Đối với Pháp, Tăng thành tựu tâm thanh tịnh, không hoại; và thành tựu Thánh giới, thâm nhuân phước đức, thâm nhuần pháp lành thì ăn mới an lạc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1132
Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đàj trong vườn cấp Cô Độc.
Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:
r
(Nói như trên, chỉ có khác la): Đôi với Phật thành tựu tâm thanh tịnh không hoại, tham nhuần phước đức, tham nhuần pháp lành thì ăn mới an lạc. Đoi với Pháp thành tựu tâm thanh tịnh, không hoại, các pháp đã được nghe, ưa thích, ái niệm; và thành tựu Thánh giới, thấm nhuần phước dức, thấm nhuần pháp lành thì ăn mới an lạc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1133 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. _ _ Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác la): Đối với Phật thành tựu tâm thanh tịnh không hoại, thấm nhuần phước đức, thấm nhuần phước lành thì ăn mới an lạc. Nếu pháp hoặc tâm keo kiệt trói buộc chúng sanh thì phải xa lìa các cấu bẩn ấy và thực hành bố thí, giải thoát. Thường bố thí, thích buông xả, tâm bố thí bình đẳng, thành tựu Thánh giới, thấm nhuần phước đức, thấm nhuần pháp lành thì ăn mới an lạc. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

904 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 1134 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kneo: (Nói như trên, chỉ có khác lấy. Bốn thứ như thế thấm nhuần phước đức, thấm nhuần pháp lành thì ăn mới an lạc. Quả báo và công đức của Thánh đệ tử kia không thể so lường. Những người có được phước báu này là do tích tụ nhiều công đức. (Giống như kinh ví dụ ngũ hà,... nói kệ). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1135 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, có bon mươi thiên tử sắc tướng tốt đẹp, sáng sớm đen chỗ Phật, cúi ~ A đau le chan Phạt roi lui ngoi mọt ben. The Ton bao các thiên tư áy răng: Lành thay! Lành thay! Các thiên tử! Quý vị đối với Phật đã thành tựu tâm thanh tịnh không hoại; đoi với Pháp, Tăng thành tựu tâm thanh tinh, không hoại; và thành tựu Thánh giới. Bấy giờ, có một thiên tử đứng dậy, sửa lại y phục, cúi đầu lễ chân Phật, rồi chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đối với Phật, con đã thành tựu tâm thanh tịnh không hoại, do công đức này nên khi mạng chung con được sanh lên cõi trời. Một thiên tử khác thưa: -Bạch Thế Tôn! Đối với Pháp, con đã thành tựu tâm thanh tinh không hoại, do công đức này nên khi mạng chung con được sanh lên cõi trời. Một thiên tử khác thưa: -Bạch Thế Tôn! Đối với Tăng, con đã thành tựu tâm thanh tịnh không hoại, do công đức này nên khi mạng chung con được sanh lên cõi trời. Một thiên tử khác thưa: - Bạch Thế Tôn! Con thành tựu Thánh giới, do công đức này khi mạng chung con được sanh lên cõi trời. Bốn mươi thiên tử lần lượt đến trước Phật tự nói về quả Tu-đà-hoàn xong rồi biến mất. (Giong như bốn mươi vị thiên tử, cũng thế, bốn trăm thiên tử, tám trăm thiên tử, mười ngàn thiên tử, hai chục ngàn thiên tử, ba chục ngàn thiên tử, bổn chục ngàn thiên tử, năm chục ngàn thiên tử, sáu chục ngàn thiên tử, bảy chục

ngàn thiên tửf tám chục ngàn thiên tử, lần lượt đến trước Phật, tự thưa về quả Tu-đà-hoàn xong thì biến mất).

KINH SỐ 1136 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Giông như ví dụ vê mặt trăng, người mới học khi vào nhà người phải hô thẹn, khiêm cung, thúc liễm thân tâm; ví như người mắt sáng lội vực sâu, leo chóp núi, thúc liễm thân tâm và chậm chậm bước tới; Tỳ-kheo cũng như thế, như ví dụ vê mặt trăng thì người mới học khi vào nhà người phải hô thẹn, khiêm cung thúc liễm thân tâm. Tỳ-kheo Ca-diếp như ví dụ về mặt trăng, cũng như người mới học, hổ thẹn, khiêm hạ. Còn những người kiêu mạn phải điều tâm giữ thân khi vào nhà người, ví như người mắt sáng lội vực sâu, leo chóp núi, phải điều tâm giữ thân, xem xét kỹ càng rồi mới bước tới. Bấy giờ, Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: Y các thây thê nào? Tỳ-kheo phải như thê nào khi bước vào nhà người?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt pháp, là chỗ nương tựa của pháp, xin Thế Tôn giải thích rộng, chúng con nghe xong sê lãnh thọ và hành trì. Phật bảo: Này các Tỳ-kheo! Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các

thầy giảng nói! Nêu Tỳ-kheo khi vào nhà người tâm không tham đam, dính mắc thích vui thì người kia được lợi ích, tạo công đức vui vẻ, với mình không sanh tật đố, cũng không khen mình chê người. Tỳ-kheo nên vào nhà người giống như vậy. Bấy giờ, Thế Tôn đưa tay lên nắm hư không, rồi hỏi các Tỳ-kheo rằng: Hiện tại tay Ta có nắm bắt được hư không chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Phật dạy: Pháp của Tỳ-kheo phải thường như thế, tâm không dính, không mắc và không nhiễm khi đi vào nhà người khác. Chỉ có Tỳ-kheo Ca-diếp là tâm không dính, không mắc, không nhiễm khi đi vào nhà người, người kia được lợi và tạo công đức vui vẻ, với mình không sanh tật đố, không khen mình chê người. Chỉ có Tỳ-kheo Ca-diếp là nên vào nhà người. Bấy giờ, Thế Tôn lại dùng tay đưa lên nắm hư không, rồi hỏi các Tỳ-kheo:

-Ý các thầy thế nào? Hiện tại bàn tay Ta có dính mắc hay đắm nhiễm hư không chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, không.

Phật bảo Tỳ-kheo:

Chỉ Tỳ-kheo Ca-diếp có tâm như vậy, là tâm không dính, không mắc và không đắm nhiễm khi vào nhà người.

Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

Tỳ-kheo như thế nào mới đáng thanh tịnh thuyết pháp?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là nơi nương tựa của pháp xin Ngài nói rộng, chúng con nghe xong sẽ lãnh thọ và hành trì. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thầy giảng nói.

Nếu có Tỳ-kheo khởi tâm như vầy: "Người nào đối với Ta khởi tín tâm thanh tịnh làm gốc, ta sẽ được họ cúng dường y phục, ngọa cụ, mền nệm và thuốc thang thì ta sẽ thuyết pháp cho họ nghe." Người nói như thế gọi là không thanh tịnh thuyết pháp. Nếu lại có Tỳ-kheo vì người thuyết pháp, khởi nghĩ như vầy: “Thế Tôn hiển hiện Chánh pháp, Luật, lìa các nhiệt não, không đợi thời tiết, ngay thân này, theo sự giác tri của chính mình, hướng thẳng đến Niết-bàn. Còn các chúng sanh thì đắm chìm vào già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não; những chúng sanh này nghe được Chánh pháp, nhờ nghĩa lợi ích thì mãi mãi sẽ được an lạc. Do nhân duyên Chánh pháp này, dùng tâm từ, tâm bi, tâm thương xót và tâm muốn Chánh pháp được trụ thế lâu dài mà vì người thuyết pháp. Đó gọi là thanh tịnh thuyết pháp, vì Chánh pháp, Luật của Như Lai... tâm muốn làm Chánh pháp được trụ thế lâu dài mà vì người thuyết pháp." Thế nên, này các Tỳ-kheo? phải học như thê, thuyêt pháp như thê, đôi với Chánh pháp, Luật của Như Lai... tâm muốn khiến cho Chánh pháp được thường trụ lâu dài mà vì người thuyết pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1137 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu có Tỳ-kheo khi muốn vào nhà người mà khởi nghĩ như vầy: "Nhà này sẽ cúng cho ta, chứ không phải không cúng;

cúng liền không để lâu; cúng

KINH TẠPA-HÀM 907

nhiêu không cúng ít; cúng ngon không cúng dở; cúng nhanh không cúng chậm trễ?9 Tâm địa như thế mà đến nhà người, nếu người kia không cúng hay cúng chậm trễ thì tâm của Tỳ-kheo này bực bội, do duyên này nên tâm của Tỳ-kheo ấy thối thất, tự sanh chướng ngại. Nếu lại có Tỳ-kheo khi muốn vào nhà người mà khởi nghĩ như vầy: "Người xuất gia khi đến nhà người, do đâu được cúng chẳng phải không cúng, cúng liền không để trễ, cúng nhiều không cúng ít, cúng ngon không cúng dở, cúng nhanh không cúng chậm trễ?" Nghĩ như thế mới vào nhà người. Nếu người kia không cúng hoặc cúng trễ, Tỳ-kheo ấy tâm không bực bội, do tâm không bực bội, nên không thối thất, không sanh chướng ngại, và chỉ có Tỳ-kheo Ca-diếp nghĩ như thế khi đến nhà người. Thế nên, này các Tỳ-kheo, phải học như vầy, và khởi nghĩ như vây mới đên nhà người: "Người xuất gia khi đên nhà người, do đâu được cúng dường, chẳng phải không cúng, cho đến cúng mau không chậm trễ?" Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1138 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp ở tại vườn phía Đông nước Xá-vệ5 trong giảng đường Lộc Tử Mau, sau khi tọa thiền xong, Tôn giả đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy, Thế Tôn bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp: Thầy nên thuyết pháp giáo giới, giáo thọ cho các Tỳ-kheo. Vì sao? Vì Ta thường thuyêt pháp giáo giới, giáo thọ cho các Tỳ-kheo. Thây cũng nên như thê. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo nay khó giáo thọ, hoặc có Tỳ-kheo không chịu nghe nói. Phật bảo Ma-ha Ca-diếp: Do nhân duyên gì thầy nói như vậy?

Ca-diếp bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con thấy có hai Tỳ-kheo, một người tên Bàn-trù, đệ tử của A-nan, người thứ hai tên A-phù-tì đệ tử của Đại Mục-kiền-liên. Hai người ấy tranh luận về đa văn, họ luận nghi tranh nhau để coi ai hiểu biết nhiều, ai biết hơn. Khi ấy, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu sau Phật, lên tiếng nói với Tôn giả Ca-diếp: Thưa Tôn giả Ca-diếp! Hãy thôi, Tôn giả Ca-diếp! Hãy nhẫn, Tôn giả Ca- diếp! Lớp Tỳ-kheo trẻ này trí tuệ của họ kém cỏi và không lành mạnh.

908 KINH TẠP A-HÀM

Tôn giả Ca-diếp nói với A-nan: -A-nan nên im lặng, chớ đê tôi đem việc thây ra hỏi giữa chúng Tăng. Tôn giả A-nan liền im lặng. Bấy giờ, đức Phật sai một Tỳ-kheo đi đến chỗ Tỳ-kheo Bàn-trù và A-phù-tì, nói rằng: "Dại sư gọi hai thy!" Tỳ-kheo ấy vâng lời Phật, đi đến chỗ hai Tỳ-kheo kia nói rằng: Đại sư gọi hai thầy!

Tỳ-kheo Bàn-trù vàA-phù-tì đáp xin vâng giáo liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi ngồi xuống. Thế Tôn hỏi hai Tỳ-kheo ấy: Có thực hai thây đã tranh luận với nhau đê xem ai hiêu biêt nhiêu, ai biêt hơn không? Hai Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, thật có! Phật bảo: -Các thầy đem những pháp của Ta dạy như Tu-đa-la, Kỳ-dạ, Thọ-ký, Giàđà, Ưu-đà-na5 Ni-đà-na, A-bà-đà-na, Y-đế-nhật-đa-già, Xà-đà-già, Tỳ-phú-la, A-phù-đà-đạt-ma, ưu-ba-đề-xá... để tranh luận, để thử xem ai biết nhiều, ai hơn phai

không? Hai Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo: -Hai thầy có đem Khế kinh cho đến Luận nghi của Ta để tự điều phục, tự dừng dứt và tự cầu Niết-bàn chăng? Hai Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, có! Phật bảo: Các thầy có biết Ta nói Khế kinh cho đến Luận nghị để những người ngu si như các thầy đem ra tranh luận xem ai hiểu biết nhiều, ai biết hơn phải không? Hai Tỳ-kheo ấy liền đến lễ chân Phật, bạch rằng: -Chúng con xin sám hối Thế Tôn! Xin sám hối Thiện Thệ! Chúng con ngu si không khéo biện biệt, lại tranh luận với nhau. Phật bảo: Các thầy đã thực biết lỗi, sám hối tội ngu si? không Idiéo biện biệt mà lại cùng tranh luận. Nay đã tự biết tội, tự thấy tội, biết sám hối thì ở đời vị lai giới luật nghi phát sinh. Nay Ta thương xót nhận cho các thầy để cho các thầy tăng trưởng thiện pháp trọn đời không thối chuyển. Vì sao? Vì nếu người nào tự biết

tội, tự thấy tội, tự biết sám hối thì ở đời vi lai giới luật nghi phát sinh, trọn đời không thối chuyển. Hai Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ lui ra.

KINH SỐ 1139 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diệp trú nơi vườn phía Đông nước Xá-vệ? trong giảng đường Lộc Tử Mau. Sau khi xả thiền, vào buổi chiều, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Phật bảo Tôn giả Ca-diếp: Thây nên thuyêt pháp giáo giới, giáo thọ cho các Tỳ-kheo. Vì sao? Vì Ta thường thuyết pháp giáo giới, giáo thọ cho các Tỳ-kheo thì thầy cũng nên như thế. Tôn giả Ca-diếp bạch Phật: Bạch The Tôn! Tỳ-kheo ngày nay khó thuyết pháp cho họ nghe, nếu có thuyết pháp thì họ không chịu nghe, không vui. Phật hỏi Tôn giả Ca-diếp: - Vì nhân duyên gì thầy nói như vậy? Tôn giả Ca-diếp bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Có Tỳ-kheo đối với thiện pháp không có lòng tin kính, nếu nghe thuyết pháp, họ cũng thối chuyển, hoặc gặp người ác trí thì đối với thiện pháp họ không có trí tuệ, tinh tấn và biết tàm quý, họ có nghe pháp cũng thối chuyển. Hoặc có người tham dục, sân nhuế, mê ngủ, trạo cử, nghi hoặc, thân hành thô bạo, phẫn hận, thất niệm, bất đinh, vô trí, họ có nghe pháp thì cũng thối chuyển. Bạch Thế Tôn! Những người ác như thế, còn không thể khiến tâm an trụ ở pháp lành, huông là tăng tiên! Nên biêt hạng người này hăng ngày pháp lành thối chuyển, không thể tăng trưởng. Bạch Thế Ton! Nếu người nào đối với các pháp lành, lòng tin, thanh tịnh không thối chuyển; đối với pháp lành họ tinh tấn, tàm quý và có trí tuệ, không thối chuyển, không tham không sân, không mê ngủ, không trạo cử, không nghi hoặc, không thối chuyển; thân không thô bạo, tâm không ô nhiễm, không phẫn, không hận, định tâm, chánh niệm, trí tuệ thì không thối chuyển; người như thế đối với các pháp lành không những tâm chỉ an tru mà ngày đêm còn được tăng trưởng; người này ngày đêm thường cầu thắng tấn, trọn đời không thối chuyển. Phật bảo: Đúng vậy! Đúng vậy! Người nào đối với pháp lành, không có lòng tin thì bị thối chuyển, cũng như Tôn giả Ma-ha Ca-diếp lần lượt nói rộng.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả Ca-diếp nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ lui ra.

KINH SỐ 1140 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp ở tại vườn phía Đông nước Xá-vệ, trong giảng đường Lộc Tử Mau. Vào buổi chiều sau khi xả thiền, Tôn giả đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Thế Tôn bảo Tôn giả Ca-diếp: Thầy nên thuyết pháp giáo giới, giáo thọ cho các Tỳ-kheo. Vì sao? Vì Ta thường thuyết pháp giáo giới, giáo thọ cho các Tỳ-kheo thì thầy cũng nên như thế. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo ngày nay khó vì họ thuyết pháp giáo giới, giáo thọ, vì có những Tỳ-kheo nghe thuyết pháp tâm không vui và không thích nghe. Phật bảo Tôn giả Ca-diếp: Vì sao thầy nói như vậy?

Tôn giả Ca-diếp thưa: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp? cúi xin The Tôn vì các Tỳ-kheo thuyết pháp, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ và hành trì. Phật bảo Tôn giả Ca-diếp: -Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này Ca-diếp! Ngày xưa, Tỳ-kheo ở a-lan-nhã thì khen ngợi pháp A-lan- nhã; ở chỗ Tỳ-kheo khất thực thì khen ngợi về công đức khất thực; ở chỗ Tỳ- kheo mặc y phấn tảo thì khen ngợi về công đức mặc y phấn tảo; hoặc ở chỗ Tỳ-kheo thiểu dục tri túc, tu hành viễn ly, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh định, trí tuệ lậu tận, tự thân tác chứng thì tùy theo sở hành của họ mà khen ngợi. Này Ca-diếp! Nêu Tỳ-kheo ở chỗ a-lan-nhã khen ngợi pháp A-lan-nhã?... ở chỗ Tỳ-kheo lậu tận, khen ngợi lậu tận tự thân tác phúng, nếu gap người đó thì tùy n^hi thăm hỏi: "Thầy tên gì? Đệ tử của ai?" Lấy ghế mời ngoi và tán thán đức hiền thiện của họ, đúng như pháp sở hành của họ là có nghĩa của Sa-môn và sở dục của Sa-môn? khen ngợi như the. Khi ấy, nếu họ ở chung hay cùng đi thì liền quyết định, tùy thuận sự tu hành của họ không bao lâu sẽ đồng ý với chỗ thấy và cùng ý muôn với họ. Phật lại bảo: Nếu Tỳ-kheo trẻ tuổi gặp Tỳ-kheo A-lan-nhã đó thì phải đến tán thán pháp A-lan-nhã,... Tỳ-kheo lậu tận, tự thân tác chứng. Tỳ-kheo trẻ tuổi kia nên

KINH TẠPA-HÀM 911

đứng dậy nghinh tiếp, cung kính lễ bái, thưa hỏi cho đến cùng ở chung với họ? không bao lâu chính mình sẽ được lợi ích. Người nào cung kính như thế, mãi mãi sẽ được lợi ích an lạc. Phật lại bảo Tôn giả Ca-diếp: Nay Tỳ-kheo niên thiếu nào thấy Tỳ-kheo kia đến mà biết đó là bậc Đại đức có tri kiến có thể chiêu cảm được các tài vật như y phục, mền nệm, ăn uống, giường nằm, thuốc thang thì cùng nhau nói năng, cung kính hỏi thăm rằng: "Quý hóa thay! Ngai đến đây. Ngài tên gì? Là đệ tử của ai?' Tán thán phước đức của vi ấy có thể được lợi lớn như y phục, mền nệm, ăn uống, giường nằm, thuốc thang. Nếu ta gần gũi với vị ấy cũng sẽ được đầy đủ những y phục mền nệm, ăn uông, giường nằm, thuốc thang. Nếu lại có Tỳ-kheo niên thiếu nào thấy vị kia đến mà biết đó là bậc Đại dức, dại trí, có thể chiêu cảm được những tài lợi như y phục, mền nệm, ăn u6ng, giường nằm, thuốc thang thì mau chóng đứng dậy nghinh đón, cunẹ kính van an: "Thật quý hóa thay! Ngài đến đây là bậc Đại dức, đại trí!" Vị ây có thể chiêu cảm được đại lợi về y phục, mền nệm5 ăn uống, giường nằm, thuốc thang. Này Ca-diếp! Những hạng Tỳ-kheo niên thiếu như vậy, luôn luôn bi đau khổ, không có lợi, phi nghĩa. Như thế, này Ca-diếp, những Tỳ-kheo đó là bệnh của Sa-môn, là sự chìm đăm của Phạm

hạnh, là sự chướng ngại lớn lao, là pháp ác bất thiện, là gốc của phiền não, trở lại thọ các hữu, chịu khổ báo sanh tử của đời vị lai thiêu đốt đưa đến sanh-già-bệnh-chết-mi-bi-khô-não. Thê nên, này Ca-diêp, phải tu học như vây: "Nên khen ngợi xưng tán những người a-lan-nhã ở tru xứ a-lan-nhã? mặc y phấn tảo đi khất thực, thiểu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh đinh, chánh trí lậu tận, tự thân tác chứng.” Phật nói kinh này xong, Tôn giả Ca-diếp nghe Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ lui ra.

KINH SỐ 1141 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp trụ ở vườn phía Đông nước Xá-vệ, trong giảng đường Lộc Tử Mau, vào buổi chiều sau khi xả thiền, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Bây giờ5 Thê Ton bao Ton giả Ca-diêp: Nay thầy đã lớn tuổi, các căn suy yếu, mặc y phấn tảo nặng nề? áo của Ta vừa nhẹ vừa tốt, thầy hãy ở trong chúng mặc chiếc áo nhẹ hoại sác do cư sĩ cúng. Tôn giả Ca-diếp bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con luôn luôn tập hạnh A-lan-nhã, tán thán hạnh A-lannhã, mặc y phấn tảo đi khất thực.

Phật bảo Thầy quán sát bao nhiêu ý nghĩa mà tập hạnh A-lan-nhã? tán thán pháp A-lan-nh mặc y phấn tảo đi khất thực? Tôn giả Ca-diếp bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con quán thấy có hai nghĩa: Hiện tại được an lạc và làm gương cho chúng sanh đời vị lai. Vì chúng sanh đời vị lai sẽ nghĩ như vầy: "Nhu Thượng tọa quá khứ có đủ sáu phép thần thông, xuất gia lâu năm, Phạm hạnh thuần thục, được Thế Tôn khen ngợi, và được những bậc trí tuệ Phạm hạnh phụng sự, mà các vi ấy vẫn luôn luôn tập hạnh A-lan-nhã, tán thán hạnh A-lan-nhã? khất thúc." Người nào nghe được điều này, tâm họ sẽ thanh tịnh và tùy hỷ, mãi mãi được an lạc và lợi ích. Phật bảo: -Này Ca-diếp! Lành thay! Lành thay! Ca-diếp! Thầy là người luôn luôn đem lại nhiều lợi ích và an lạc cho chúng sanh, thương xót the gian, đem lại nhiều an lạc cho trời, người. Phật lại bảo Tôn giả Ca-diếp: Nêu có ai hủy báng pháp Đâu-đà tức là hủy báng Ta. Nêu có ai tán thán pháp Đầu-đà tức là tán thán Ta. Vì cớ sao? Vì pháp Đầu-đà là pháp Ta luôn khen ngợi và tán thán. Thế nên, này Cadiếp, đối với người ở a-lan-nh đối với người nên tán thán A-lan-nhã mặc y phấn tảo đi khất thực, nên tán thán pháp mặc y phấn tảo, đi khất thực. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Ma-ha Ca-diêp nghe Phật dạy, tùy hỷ, làm lễ lui ra.

KINH SỐ 1142 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diêp tru lâu ở a-lan-nhã trong nước Xá-vệ9 râu tóc ra dài, mặc y vá đi đến chỗ Phật. Lúc đó, Phật có vô số đại chúng vây quanh nghe thuyết pháp. Khi ấy các Tỳ-kheo thấy Tôn giả Ma-ha Ca-diếp từ xa đi lại, thấy rồi khởi tâm khinh mạn nói rằng: Tỳ-kheo này là ai mà y áo luộm thuộm, chẳng có dung nghi mà đi đến dây, y ao xốc xếch mà đến đay? Khi đó, Phật biết được tâm niệm của các Tỳ-kheo, bèn bảo Ma-ha Ca-diếp: Lành thay, Ca-diếp! Thầy hãy đến đây ngồi nửa tòa, nay Ta đã biết ai xuất gia trước thầy ư? Ta ư?

KINH TẠPA-HÀM 913

Các Tỳ-kheo kinh hãi, dựng tóc gáy lên hết, nói với nhau: Lạ thay! Đó là Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, là đệ tử có đức độ lớn, thần lực lớn của bậc Đại sư, được mời ngồi nửa tòa. Khi ấy, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn là thầy của con, con là đệ tử.

Phật bảo Ca-diếp: Đúng vậy! Đúng vậy! Ta là Đại sư, thầy là đệ tử, bây giờ thầy cứ ngồi xuống.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn muốn cảnh tỉnh các Tỳ-kheo nên đem những công đức rộng lớn thù thăng của Ca-diêp đã chứng đác đông với mình đê khai thị cho đại chúng hiện tiền, bảo các Tỳ-kheo: Ta lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có giác, có quán, trụ Sơ thiền, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc ngày đêm. Đại Ca-diếp cũng giống như Ta, lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, cho đến trụ Sơ thiền, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc ngày đêm. Ta muốn trụ Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc ngày đêm thì Đại Ca-diêp cũng giông như thê,... trụ Tứ thiên, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc ngày đêm. Ta muốn Từ, Bi, Hỷ? Xả, nhập Không xứ, nhập Thức xứ, nhập Vô sở hữu xứ, nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ; thần thông hiện các cảnh giới, có Trí thiên nhi, Trí tha tâm, Trí túc mạng, Trí sanh tử và Trí lậu tận, an trụ đầy đủ, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc ngày đêm. Tỳ-kheo Đại Ca-diếp cũng lại như thế... đầy đủ trí lậu tận, hoặc ngày, hoặc đêm, hoặc ngày đêm. Sau khi Thế Tôn ở giữa vô số đại chúng, tán thán công đức thắng diệu rộng lớn của Tôn giả Ma-ha Ca-diếp là đồng với mình rồi các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1143

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp và A-nan đang ở trong núi Kỳ-xà quật.

Tôn gia A-nan đến chỗ Tôn giả Ca-diếp nói rằng:

9 r

-Hôm nay chúng ta hãy cùng ra khỏi núi đê vào thành Vương Xá khát thực. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp im lặng bằng lòng. Hai Tôn giả cùng đắp y, mang bát vào thành Vương Xá khất thực. Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Ca-diếp: Trời còn sớm, chúng ta có thể ghé thăm tinh xá của Tỳ-kheo-ni. Hai Tôn giả liền đi đến chỗ Tỳ-kheo-ni. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni trong thấy Tôn giả Ca-diếp và Tôn giả A-nan từ xa đi lại, vội vàng trải tòa mời ngồi và cúi đầu lễ chân hai vị, rồi lui ngồi một bên. Tôn giả Ca-diếp thuyết pháp khai thị

914 KINH TẠP A-HÀM

chỉ giáo. Sau khi Tôn giả giảng xong, Tỳ-kheo-ni Thâu-na Nan-đà không ưa5 nói ra những lời khiếm nhã như vầy: -Tại sao thầy Ca-diếp ở trước thầy A-nan dung mạo đoan nghiêm, lại thuyết pháp cho Tỳ-kheo-ni nghe, khác nào kẻ bán kim ở trước nhà người làm kim? Thầy Đại Ca-diếp cũng lại như thế, ở trước thầy A-nan dung mạo đoan

nghiêm, thuyết pháp cho các Tỳ-kheo-ni nghe. r 9 r

Ca-diêp nghe Tỳ-kheo-ni Thâu-la Nan-đà không vui vẻ, thót ra những lời không hay như thế, bèn quay qua nói với Tôn giả A-nan: Thầy có thấy Tỳ-kheo-ni Thâu-la Nan-đà không vui vẻ, lại nói ra những lời không hay chăng? Thế nào, A-nan? nói ta là kẻ bán kim, A-nan là người làm kim? Ta bán kim trước thầy ư? Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Ca-diếp: Thôi hãy ẩn nhẫn, mụ già ngu si ấy trí tuệ kém cỏi, chưa từng tu tập.

Tôn giả Ca-diếp nói: Này A-nan! Thầy có nghe Thế Tôn, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, với sở tri, sở kiến của mình ở giữa đại chúng thuyết Kinh vỉ dụ mặt trăng để dạy dỗ, giáo giới giáo thọ Tỳ-kheo phải nên như ví dụ mặt trăng, như người mới học,... (như the nói rộng... vì họ thuyết). Này A-nan! Như ví dụ vê mặt trăng, như người mới học phải chăng? Tôn giả A-nan thưa: Thưa Tôn giả Cadiếp, không!

-A-nan! Thây có nghe Như Lai với sở tri, sở kiên nói răng Tỳ-kheo nên như ví dụ mặt trăng, như người mới học thì chỉ có Đại Ca-diếp phải không? Tôn giả A-nan đáp: Thưa Tồn giả Ca-diếp9 đúng vậy!

Này A-nan! ở giữa đại chúng, thầy có được Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác với sở tri, sở kiến mời thầy đến ngồi chung không? Lại nữa, Thế Tôn có tán thán thầy đức độ rộng lớn bằng Ngài không? Này A-nan! Thế Tôn có khen thầy lìa dục, lìa pháp ác bất thiện cho đến được lậu tận không? Thưa Tôn giả Ca-diếp, không!

Như thế, A-nan, Thế Tôn ở giữa vô lượng đại chúng, miệng tự nói: "Lành thay! Đại Ca-diếp, mời thầy ngồi nửa tba." Lại ở giữa đại chúng Phật có khen ngợi Đại Ca-diêp công đức rộng lớn bằng Phật, lìa dục? lìa pháp ác bất thiện... lạu tận? Tôn giả A-nan đáp: Đúng vậy, thưa Tôn giả Đại Ca-diếp! Khi ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp ở giữa chúng Tỳ-kheo-ni rống lên tiếng sư tử như thế.

KINH TẠPA-HÀM 915

KINH SỐ 1144 Tôi nghe như vầy: Một thời, Tôn giả Đại Ca-diếp và Tôn giả A-nan ở trong núi Kỳ-xà quật, thành Vương Xá. Sau khi Thế Tôn nhập Niết-bàn chưa bao lâu, gặp lúc mất mùa, đói kém nên đi khất thực rất kho khăn. Bấy giờ, chúng Tỳ-kheo trẻ tuổi đi theo Tôn giả A-nan không thể nhiếp hộ được các căn. Vì ăn uống không đủ nên từ đầu đêm đến cuối đêm không thể tinh cần tư duy thiền định, chỉ ưa thích ngủ nghỉ, tìm cầu lợi lộc, du hành ở nhân gian đến Nam Thiên Trúc, có ba mươi Tỳ-kheo trẻ tuổi xả giới, hoàn tục, chỉ còn lại mấy chú tiểu. Lúc ấy, Tôn giả A-nan đang du hành ở nước Nam Sơn, vì thấy đồ chúng còn ít nên Tôn giả trở lại Vương Xá cất y bát, nia chân xong, rồi đi đến chỗ Tôn giả Đại Ca-diếp5 cúi đầu lễ chân Tôn giả, rồi lui ngồi một bên. Tôn giả Đại Ca-diếp hỏi A-nan: - Thầy từ đâu đến mà đồ chúng quá ít? A-nan đáp: Từ nước Nam Sơn, du hành trong nhân gian, có ba mươi Tỳ-kheo trẻ tuổi xả giới, hoàn tục, đồ chúng còn lại phần nhiều là các chú tiểu. Tôn giả Ca-diếp nói với Tôn giả A-nan rằng: Có mấy thứ phước lợi Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đã biết, đã thấy, chế giới cho phép ba người trở lên cùng ăn chung? Tôn giả A-nan đáp: Vì hai việc. Những gì là hai? Một là nhà nghèo ít của. Hai là những người ác lập bè đảng phá hoại nhau. Chớ để cho những người đó len lỏi vào trong chúng Tăng, mượn danh chúng Tăng làm chướng

ngại đại chúng, phân làm hai phe hiềm khích, tranh đâu lân nhau. Tôn giả Ca-diếp nói: Thầy biết nghĩa này, vì sao vào thời đói kém lại dẫn đồ chúng đệ tử nhiều niên thiếu du hành khất thực nước Nam Sơn, để cho ba mươi người xả giới, hoàn tục, chỉ còn lại đa số là các chú tiểu? A-nan! Đồ chúng của thầy giảm xuống như vậy thì thầy là đồng tử, vì không biết tính toán. Tôn giả A-nan thưa: Thế nào, thưa Tôn giả Đại Ca-diếp, đầu tôi đã hai thứ tóc mà vẫn còn đồng tử ư? Tôn giả Đại Ca-diếp nói: ở thời buổi đói kém, thầy cùng với những đệ tử trẻ tuổi du hành trong nhân gian, lại để cho ba mươi người xả giới, hoàn tục, chỉ còn lại các chú tiểu. Chúng giảm lần không biết tính toán mà nói là Tăng chúng hoại. A-nan! Chúng của A-nan tan hết. A-nan! Thầy là đồng tử vì không biết tính toán.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Đề-xá nghe Tôn giả Ca-diếp quở Tôn giả A-nan là đồng tử thì không bằng lòng, bèn thốt ra những lời khiếm nhã: -Tại sao thầy Ca-diếp vốn là gốc ngoại đạo mà lại dám trách Tôn giảA-nan dung mạo đoan nghiêm là đồng tử? Rồi bà đi phao tin cho cái danh đồng tử lan ra. Tôn giả Ca-diêp dùng thiên nhĩ nghe được những lời nói khiêm nhã thót ra từ miệng của Tỳ-kheo-ni Đe-xá. Tôn giả Ca-diếp nghe xong nói với Tôn giả A-nan rang: -Thầy có thấy Tỳ-kheo-ni Đề-xá tâm không vui, miệng thốt ra những lời nói khiếm nhã rằng: "Dại Ca-diếp gốc từ ngoại đạo mà dám quở trách A-nan dung mạo đoan nghiêm là đồng tử?" Tôn giả A-nan đáp: -Thưa Tôn giả Ca-diếp! Đối với chuyện này xin Tôn giả nhẫn chịu, mụ già ngu si không có trí tuệ đó. Tôn giả Ca-diếp nói với Tôn giả A-nan: -Ta từ khi xuất gia đến nay, ngoài Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác ra không biết đến thầy khác. Ta khi chưa xuất gia thường suy nghĩ đến sanh-già- bệnh-chết-xru-bi-khổ-não. Biết là ở nhà thì công việc bận rộn, sanh nhiều não phiền, nếu xuất gia ở chỗ không nhà thì khó hơn người thế tục. ở chỗ không nhà, một bê trong sạch, trọn cả cuộc đời thuân nhát, thanh tịnh, Phạm hạnh thanh bạch... Nên ta đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, đem cái áo giá trị trăm ngàn lượng vàng cắt nhỏ từng mảnh may lại thành y Tăng-già-lê. Nêu ở the gian, ta nghe có vị A-la-hán nào, nghe roi liền theo vị ấy xuất gia. Sau khi ta xuất gia rồi, ở thành Vương Xá trong tụ lạc Na-la, chỗ tháp Đa Tử, ta gặp Thế Tôn, thân ngồi ngay thẳng, tướng tốt kỳ lạ5 các căn vắng lặng, vô cùng tịch tĩnh sáng chói như núi vàng. Ta khi thấy rồi, nghĩ thế này: "Bây là thầy ta, đây là Thế Tôn, đây là A-la-hán, đây là bậc Đẳng Chánh Giác.99 Ta bèn chí tâm chắp tay kính lễ bạch Phật: "Ngài là thầy của con, con là de tử!" Phật bảo ta rang: "Đúng vậy, Ca-diếp! Ta là thầy của ông, ông là đệ tử. Này Ca-diếp! Nay ông đã thành tựu tâm chân thật thanh tịnh, như thế là người đáng kính. Người mà không biết nói biết, không thấy nói thấy, thật chẳng phải là A-la-hán mà nhận là A-la-hán, thật chẳng phải Đẳng Chánh Giác mà nhận là Đẳng Chánh Giác, người ấy tự nhiên thân nát thành bảy phần. Này Ca-diếp! Ta nay biết nên nói biết, thấy nên nói thấy, thật là A-la-hán nói A-la-hán, thật là Đẳng Chánh Giác nói là Đẳng Chánh Giác. Này Ca-diếp! Ta nay có nhân duyên vì Thanh văn thuyết pháp, chẳng phải là không có nhân duyên, có y cứ chẳng phải là không có y cứ, có thần lực chẳng phải không có thần lực. Do đó, này Ca-diếp,

nêu muôn nghe pháp phải học như thê, nêu muôn nghe pháp có lợi ích thì phải nhất tâm cung kính tôn trọng, lang lòng nghe kỹ và phải nghĩ rang: 'Ta phải chơn chánh quán sát ngũ ấm sanh diệt, sáu xúc nhập xứ, tập, khởi, hoại, diệt; đối với bốn niệm xứ, chánh niệm lạc trụ; tu tập bảy giác phần, tám giải thoát, thân tác chứng.5 Vi ấy thường nghĩ thân này chưa từng đoạn dứt, xa lìa, không hô thẹn, phải theo kịp Phạm hạnh và đạo đức của Đại sư, thường giữ tâm niệm, nên học tập như thế Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp khai thi, chỉ giáo, soi sáng làm cho ta vui mừng. Sau khi khai thị chỉ giáo, soi sáng làm cho ta vui mừng xong rồi Ngài đứng dậy đi, ta cũng đi theo ve trụ xứ. Ta lấy cái áo giá trị trăm ngàn lượng vàng cắt ra may thành áo Tăng-ậà-lê, gấp bốn lại làm tòa ngồi. Thế Tôn biết ta chí tâm cầu đạo. Ta lấy cái áo ấy trải ra làm tọa cụ thỉnh Phật ngồi. Thế Tôn ngồi xuống, lấy tay sờ áo khen rằng: "Ca-diếp! Áo này nhẹ min, mềm mại." Ta thưa: "Dạ đúng vậy, thưa Thế Tôn! Áo này nhẹ mịn, mềm mại, xin Thế Tôn từ bi nhận]ấiy." Phật bảo: “ầy nên nhận lấy chiếc y phấn tảo của Ta thì Ta sẽ nhận y Tăng-già-lê của thầy.^, Phật liền tự tay lấy y phấn tảo trao cho ta, ta liền dâng y Tăng-già-lê cho Phật như thế. Ngài truyền dạy cho ta trong tám ngày để học pháp lãnh thọ, khi đi khất thực. Đen ngày thứ chín, ta đạt đến Vô học. Này A-nan! Nếu có ai đến hỏi thẳng: r : .

“Ai là pháp tử của Thê Tôn, từ miệng Phật sanh, từ pháp hóa sanh, được giao phó gia tài Phật pháp và các thiền định giải thoát, tam-muội chánh thọ?^, thì phải đáp là ta, chính được nói riêng, giống như người con trưởng của Chuyển Luân Thánh Vương, phải dùng phép quán đảnh để an lập vương vị và hưởng ngũ dục của một vị vua, không còn dùng phương tiện cực khổ mà hưởng được tự nhiên. Ta cũng như thế, là pháp tử của Phật, từ miệng Phật sanh, từ pháp hóa sanh, được giao phó gia tài Phật pháp, thiền định, giải thoát, tam-muội chánh thọ, không cực khô dùng phương tiện và tự nhiên được. Ví như voi báu của Chuyên Luân Thánh Vương cao bảy, tám khuỷu tay mà một lá đa-la có the che rợp. Cũng vậy, trí lực thần thông của ta thành tựu có thể che rợp. Nếu có người nghi ngờ cảnh giới thần thông và trí chứng, ta có thể vì họ phân biệt, giải nói về Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm thông, Túc mạng trí, Sanh tử trí, tác chứng thông Lậu tận trí. Nếu có người nghi ngờ, ta có thể vì họ giải nói khiến họ được quyết định. Tôn giả A-nan thưa: -Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Tôn giả Đại Ca-diếp! Như voi báu của Chuyển Luân Thánh Vương cao bảy tám khuỷu tay mà một lá đa-la có the che rợp; Tôn

giả Đại Ca-diếp cũng như thế, trí sáu thần thông có thể che rợp. Nếu người nghi ngờ về cảnh giới thần thông... lậu tận tác chứng trí thông thì Tôn giả Đại Ca- diếp có thể vì họ giải thuyết khiến họ được quyết đinh: "T6i luôn luôn kính tin tôn trọng Tôn giả Đại Ca-diếp?5 Vì có thần lực, đức độ lớn như thế nên khi Tôn giả Đại Ca-diếp nói những lời này, Tôn giả A-nan nghe xong, vui mừng lãnh thọ giữ gìn.

KINH SỐ 1145

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trủ tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rời lui ngồi một bên, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên bố thí cho những người nào?

Phật đáp:

Này Đại vương! Tùy chỗ tâm ưa thích.

Vua lại hỏi: Bố thí chỗ nào thì được quả báo lớn?

Phật đáp: -Này Đại vương! Câu hỏi nên bố thí chỗ nào khác với câu hỏi bố thí chỗ nào thì được quả báo lớn. Hai câu này khác nhau. Bây giờ, Ta hỏi Đại vương, tùy ý Đại vương trả lời Ta. Giả sử nước này lâm trận chiến dấu, họp các chiến si, trong đó có một thanh niên dòng Bà-la-môn từ phương Đông đến, cậu thanh niên này còn nhỏ, sức yếu, tướng mạo đoan chánh, da trắng tóc đen, không biết võ nghệ, không học mưu thuật, do đó sợ hãi chạy lui, không thể tự an ổn được, không chịu nổi bên địch, hoặc bị đâm hay băn phá, cũng không có phương tiện giêt địch. Thế nào, Đại vương, người như thế Đại vương có thưởng công cho họ chăng? Vua bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Cũng thế, Đại vương, có thanh niên dòng Sát-đế-lợi từ phương Nam đến, có thanh niên dòng Tỳ-xá từ phương Tây tơi, có thanh niên dòng Thủ-đà-la từ phương Bắc tới, đều không biết võ thuật, giống như thanh niên dòng Bà-la-môn từ phương Đông đến, nhà vua có thưởng công cho họ không? Vua bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, không! Phật lại hỏi: Khi nước này họp quân vào trận chiến dấu, có người thanh niên Bà-la- môn từ phương Đông lại, tuổi nhỏ, tướng mạo đoan chánh, da trắng, tóc đen,

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.